

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 – 02 - 2022

V/v ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Tấn Đ, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp 1, xã KL, huyện UM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Hồng D, sinh năm 1991; cư trú tại: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Phan Tấn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ với chị D kết hôn năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng ý kiến trong sinh hoạt, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp trong tính toán làm ăn, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không tôn trọng và quan tâm, nhường nhịn nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2020. Nay anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Bình D1, sinh ngày 06/4/2011 và Phan Thùy D2, sinh ngày 26/9/2019 hiện 02 người con đang sống

chung với chị D. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao 02 người con cho chị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Vợ chồng không có nợ người khác và không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Đ giữ nguyên yêu cầu, anh không đồng ý cấp dưỡng cho cháu Thùy D2 mỗi tháng 2.000.000đ như chị D yêu cầu.

- Chị D đồng ý ly hôn, đồng ý nuôi 02 người con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho cháu Thùy D2 mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Tấn Đ khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung với chị Nguyễn Hồng D là vụ kiện tranh chấp ly hôn, con chung, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào năm 2010, anh Đ và chị D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị D được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay anh Đ yêu cầu ly hôn, chị đồng ý. Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị D là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét về con chung, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính đến ngày xét xử cháu Bình D1 đã hơn 10 tuổi, cháu Thùy D2 mới hơn 29 tháng tuổi, hai cháu hiện đang sống chung với chị D. Khi ly hôn, anh Đ đồng ý giao 02 người con cho chị D nuôi, anh không cấp dưỡng. Chị D đồng ý nuôi 02 người con, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cháu Thùy D2 mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy: Theo khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Đồng thời, theo nguyện vọng của cháu Bình D1 thì cháu muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để tránh thay đổi về môi trường sống, cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và điều kiện học của 02 cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đ và chị D về con chung.

[4] Xét về cấp dưỡng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, chị D yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho cháu Thùy D2 mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm, nhưng anh Đ không đồng ý. Xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có

nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Như vậy, yêu cầu của chị D là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, mức cấp dưỡng mà chị D yêu cầu là hơi cao so với khả năng của anh Đ. Bởi vì, tại phiên tòa anh Đ xác định hiện anh không có công việc làm nên không có thu nhập ổn định và anh cũng không có tài sản riêng. Mặt khác, chị D cũng không chứng minh được thu nhập của anh Đ là bao nhiêu. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh Đ cấp dưỡng cho cháu Thùy D2 là 1.000.000đ, thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm, phương thức là hàng tháng.

[5] Xét về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh Đ, xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và vợ chồng không có nợ người khác, cũng như không có người khác nợ lại vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị D đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét về án phí dân sự: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 5; Điều 91; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 của Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Tấn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phan Tấn Đ được ly hôn với chị Nguyễn Hồng D.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Bình D1, sinh ngày 06/4/2011 và Phan Thùy D2, sinh ngày 26/9/2019 cho chị Nguyễn Hồng D được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phan Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng:

3.1. Buộc anh Phan Tấn Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Phan Thùy D2, sinh ngày 26/9/2019 mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/02/2022) cho đến khi cháu Thùy D2 tròn 18 tuổi.

3.2. Kể từ ngày chị Nguyễn Hồng D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phan Tấn Đ chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Phan Tấn Đ còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Anh Phan Tấn Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011935 ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; anh Phan Tấn Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Phan Tấn Đ phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

